TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2018/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 24 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2018, giữa;

+ Nguyên đơn: Chị **Âu Thị T** Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn 1, xã G, L, Lâm Đồng.

+ **Bị đơn**: Anh **Lương Văn S** Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, L, Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Âu Thị T** và anh **Lương Văn S**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Lương Bảo H, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Âu Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lương Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng; thời gian cấp dưỡng nuôi con

kể từ ngày 01/5/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Âu Thị T nhận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị Âu Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000420 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị Âu Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Lương Văn S nhận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Ban tư pháp UBND xã Đ, huyện L.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn